TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21-12-2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Hồng Thảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Văn Be, bà Lê Thị Kim Thoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 407/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị T, sinh năm 1993; nơi cư trú: 485A/19, ấp 1, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Cao Văn A, sinh năm 1987; nơi cư trú: ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 7 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Cao Văn A chung sống và đăng ký kết hôn ngày 11/3/2016 tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn về tiền bạc, thường xuyên cãi nhau. Đến tháng 6 năm 2021, Anh Văn A có hành vi đánh đập chị khi cãi nhau; Anh Văn Acòn dùng kéo đâm chị từ phía sau. Do đó, chị và Anh Văn A sống ly thân từ tháng 9 năm 2022 cho đến nay. Sự việc trên làm cho con gái chị là cháu Cao Thị Thu H lo lắng, hoảng loạn. Hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, mục

đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Văn Anh.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Cao Thị Thu H, sinh ngày 16-5-2017; chị yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu Anh Văn A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Cao Văn A – bị đơn trình bày:*

Anh thống nhất với nguyên đơn về thời gian chung sống và thời gian đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2017 cả hai thường xuyên mâu thuẫn trong chuyện tiền bạc. Năm 2021, anh có đánh chị T khi cả hai cãi nhau, dùng kéo hâm dọa chị T. Tuy nhiên, do còn thương vợ nên anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Về con chung: Có 01 con chung là Cao Thị Thu H, sinh ngày 16-5-2017; nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh đồng ý giao cháu H cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng vì cháu H là con gái, mẹ chăm sóc sẽ tốt hơn.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị T và Anh Văn A ly hôn; giao con chung cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng; ghi nhận chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2]Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị và Anh Văn Atự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn ngày 11/3/2016 tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Do đó, quan hệ hôn nhân của anh chị là

hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn về tiền bạc, thường xuyên cãi nhau. Đến tháng 6 năm 2021, Anh Văn A có hành vi đánh đập chị khi cãi nhau; Anh Văn Acòn dùng kéo đâm chị từ phía sau. Do đó, chị và Anh Văn Asống ly thân từ tháng 9 năm 2022 cho đến nay.

Xét thấy, sự việc Anh Văn A đánh và dùng kéo hâm dọa chị T được Anh Văn Athừa nhận tại biên bản lấy lời khai ngày 07-11-2022 (bút lục 23) và biên bản lấy lời khai người làm chứng là chị Ngô Thị Bé Hoa (bút lục 26); hành vi bạo lực gia đình làm cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với Anh Văn A là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Cao Thị Thu H, sinh ngày 16-5-2017. Xét thấy, cháu H chỉ hơn 5 tuổi, là con gái đang sống cùng với chị T, hiện chị T đang nuôi con chu đáo. Đối chiếu với quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, để không làm thay đổi cuộc sống cũng như sự phát triển tâm sinh lý của cháu; Hội đồng xét xử xét thấy nên để cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là phù hợp.

Anh Văn Acó quyền, nghĩa vụ thăm nuôi con chung mà không ai được quyền cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu Anh Văn Acấp dưỡng nuôi con. Anh Văn Akhông đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận Anh Văn Akhông phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội , chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị T về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" đối với anh Cao Văn A.

Về con chung: Giao con chung là cháu Cao Thị Thu H, sinh ngày 16-5-2017 cho chị Ngô Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh Văn Akhông phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Cao Văn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Chị Ngô Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu số 0017882 ngày 25-10-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận đã nộp xong.

Các đương sự trong vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tống đạt niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đươc quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ